

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 85 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1560/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 1197 đường Phạm Văn Bạch, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1969; địa chỉ: Số 63/425 đường Quang Trung, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị Thanh H là người trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Hồng A, sinh ngày 24/01/2012 cho đến khi cháu A đến tuổi trưởng thành, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh M cho đến khi chị H yêu cầu.

Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh M lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh M.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng chị H tự nguyện chịu, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0027983 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn trả cho chị H số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền được thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Trần Thúy Duyên